

**Vv thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018
và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2019**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông họp thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được sửa đổi bổ sung ngày 24/03/2016;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOil Thái Bình): lợi nhuận sau thuế của PV OIL Thái Bình năm 2018 đạt **1.917.601.295 đồng** (*Một tỷ, chín trăm mười bảy triệu, sáu trăm linh một ngàn, hai trăm chín mươi lăm đồng*).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018		1.917.601.295
2	Trích truy thu thuế liên quan Thuế BVMT		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 trước khi trích lập các quỹ (3= 1- 2)		1.917.601.295
4	Trích các quỹ	40,00%	767.000.000
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	5%	96.000.000
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	5%	96.000.000
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	18%	345.000.000
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	12%	230.000.000

STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60,00%	1.150.601.295
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		865.081.117
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6)		2.015.682.412
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2018	1,8%	1.962.000.000
9	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8)		53.682.412

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	
2	Lợi nhuận sau thuế trước khi trích lập các quỹ ¹	
3	Trích lập các quỹ, dự kiến ² : - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ Đầu tư phát triển - Quỹ thưởng Cán bộ quản lý	40% trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi trích lập các quỹ	4= 2-3
5	Lợi nhuận còn lại năm trước chưa chia	

¹ LNST trước khi trích quỹ được xác định bằng LNST trừ đi các khoản gồm: lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); Truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- GD Công ty (để biết);
- Lưu VT, NTD (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công